

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ
trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 370-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 175-CV/BCS ngày 06/7/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 370-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1587/TTr-SKH-CN ngày 13/10/2022,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước; nhất là các tiến bộ KH&CN thuộc các lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH), công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ vật liệu mới, cơ khí - tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hoá của tỉnh; góp phần phục vụ phát triển kinh tế năng động, nhanh, bền vững; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo vệ môi trường, sức khỏe người dân; bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu, tiếp nhận và ứng dụng thành công ít nhất 03 hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, ít nhất 03 hệ thống cơ giới, tự động hóa phục vụ công tác quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, cảnh báo thiên tai, bảo vệ tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng thành công ít nhất 02 chế phẩm sinh học, ít nhất 02 sản phẩm vật liệu nano và 02 quy trình kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

- Đến năm 2025, 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

- 100% các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch sau khi nghiệm thu đạt yêu cầu được đưa vào ứng dụng, tạo ra sản phẩm cụ thể.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai đồng bộ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học nông nghiệp, khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học y - dược, khoa học tài nguyên, bảo vệ môi trường. Trong đó ưu tiên các lĩnh vực CNSH, công nghệ vật liệu mới, cơ khí - tự động và CNTT, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng và triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử.

- Ứng dụng công nghệ GIS để quản lý tài nguyên, môi trường, cảnh báo thiên tai, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử, quản lý thông tin, truy xuất nguồn gốc về các sản phẩm hàng hoá, nông lâm sản trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) trong quản lý, phát triển đô thị thông minh, bệnh viện thông minh, trường học thông minh.

2. Lĩnh vực công nghệ sinh học

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng CNSH cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng nông, lâm nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Ứng dụng mạnh mẽ các chế phẩm sinh học để phòng chống sâu, bệnh hại cây trồng, bảo quản, chế biến nông lâm sản, xử lý ô nhiễm môi trường, nghiên cứu ứng dụng CNSH trong y - dược, chăm sóc sức khoẻ, bảo quản thực phẩm...

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH tạo các chế phẩm sinh học để kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp sinh học nhằm nâng cao khả năng sinh sản và bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực công nghệ vật liệu mới

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng vật liệu nano, vật liệu polyme - composit đặc biệt phục vụ cho một số lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và bảo vệ môi trường, vật liệu nhẹ dùng trong xây dựng...

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản.

4. Lĩnh vực cơ khí - tự động hóa

- Xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ các giải pháp cơ giới hóa trong sản xuất nông lâm nghiệp và chế biến sản phẩm nông lâm sản.

- Nghiên cứu phát triển, tích hợp công nghệ tự động hóa, công nghệ số và công nghệ tiên tiến để phát triển các mô hình sản xuất, quản trị doanh nghiệp thông minh, hiện đại.

5. Lĩnh vực khác

- Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển các phần mềm và nội dung số đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm phần mềm.

- Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm đặc trưng, đặc sản địa phương và có thị trường tiêu thụ lớn.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ hằng năm.
- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh.
- Nguồn vốn hỗ trợ Trung ương thông qua các chương trình, dự án.
- Vốn đối ứng, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Kinh phí dự kiến: khoảng 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng; kèm theo Phụ lục chi tiết*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; dự trù kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo để đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao. Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất các giải pháp thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực, trong đó ưu tiên các lĩnh vực CNSH, công nghệ vật liệu mới, cơ khí - tự động hóa, CNTT vào sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Bố trí nguồn vốn sự nghiệp KH&CN, dự toán ngân sách hằng năm hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong kế hoạch ngân sách hằng năm.

- Tổ chức thẩm định, tổng hợp kinh phí sự nghiệp KH&CN hằng năm của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh phân bổ theo quy định.

4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Tuyên truyền, vận động và đề xuất các đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp chủ trì đề xuất, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và tổ chức thành viên; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch vào các nhiệm vụ có liên quan; đồng thời phối hợp triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc, các đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét./.

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ và dự kiến kinh phí ưu tiên triển khai giai đoạn 2021-2025).

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh & TCTV (LHH gửi);
- Công TTĐT tỉnh; TTCNTT&TT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT_(Nga.KH40b/22).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh